

B, ngày 17 tháng 8 năm 2017

Số: 124/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1970

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 8 năm 2017, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/1998 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/12/2012.

Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/12/2012. (Riêng cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/1998 đã trưởng thành nên không xem xét việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh T tròn 18 tuổi.

Cấm không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đề nghị được ghi vào phần quyết định. Sự thỏa thuận tự phân chia tài sản cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Đình T được quyền sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà được xây dựng trên diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, cùng toàn bộ tài sản hiện có trong nhà. Anh T chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung của vợ chồng trong quá trình xây dựng nhà và giao cho chị Nguyễn Thị H 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền chênh lệch từ việc chia tài sản chung của vợ chồng trong vòng 1 tháng kể từ ngày 01/8/2017.

+ Chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu và sử dụng 01 thửa đất số BQ659399, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 18 ở thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình mang tên Nguyễn Đình T và Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 15/8/2013. Chị Nguyễn Thị H được nhận 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền chênh lệch chia tài sản chung của vợ chồng từ anh Nguyễn Đình T.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình T xin chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 16.300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện B (Biên lai số 0002026 ngày 16 tháng 5 năm 2017), như vậy anh Nguyễn Đình T được nhận lại 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã B;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan